BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2025-2026

					Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
TT	**SBD**	**Họ và tên**	**Ngày sinh**	**Trường thi**	**Văn**	**Toán**	**Tiếng Anh**	**Điểm**	**Môn chuyên**
1	003001	H' LÊ A	10/30/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	5.15	6.00		
2	003002	BÙI NGUYỄN HOÀI AN	08/10/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	4.80	4.40		
3	003003	THỊ CHI ÂN	11/24/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.25	3.95	5.00		
4	003004	HỒ THỊ ANGELA	08/05/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	5.45	4.40		
5	003005	ĐÀM THẾ ANH	09/29/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	6.70	5.40		
6	003006	ĐẶNG THUỲ ANH	07/03/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.75	1.95	2.80		
7	003007	HUỲNH LÊ NGỌC ANH	12/22/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	5.30	4.20		
8	003008	LÊ THỊ MAI ANH	06/01/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.00	7.70	7.20		
9	003009	LÊ THỊ TUYẾT ANH	09/26/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	8.00	7.00		
10	003010	NGÔ QUỐC ANH	02/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.25	6.75	7.00		
11	003011	NGUYỄN ĐỨC ANH	08/21/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	6.10	5.40		
12	003012	NGUYỄN HOÀI BẢO ANH	05/10/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	8.65	9.40		
13	003013	NGUYỄN TRẦN TÙNG ANH	02/14/2008	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	5.75	5.40		
14	003014	NGUYỄN VIỆT ANH	05/10/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	7.30	6.40		
15	003015	PHẠM MỸ ANH	09/10/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	2.60	2.60		
16	003016	PHẠM TUẤN ANH	01/01/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	5.65	7.20		
17	003017	VŨ PHAN THUỲ ANH	10/03/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	4.25	3.60		
18	003018	VŨ THỊ BẢO ANH	07/02/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	5.65	6.20		
19	003019	VŨ TRÂM ANH	12/16/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	7.30	5.60		
20	003020	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	01/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	6.50	3.40		
21	003021	NGUYỄN LÊ NHƯ ÁNH	09/23/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	8.25	7.20		
22	003022	NGUYỄN THỊ LAN ÁNH	04/11/2009	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	4.15	4.00		
23	003023	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	01/01/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	6.50	4.20		
24	003024	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	12/16/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	3.35	5.00		
25	003025	NGUYỄN NGỌC BĂNG BĂNG	10/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	3.90	5.20		
26	003026	NGUYỄN TRƯƠNG KHÁNH BĂNG	06/08/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	6.85	4.40		
27	003027	NGUYỄN TRẦN BĂNG BĂNG	12/23/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	3.05	3.60		
28	003028	CHÓNG HOÀNG BẢO	07/05/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	3.15	3.20		
29	003029	HOÀNG GIA BẢO	11/14/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	3.75	1.80		
30	003030	HOÀNG GIA BẢO	07/25/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	3.60	4.80		
31	003031	HỒ HOÀNG GIA BẢO	06/27/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	7.25	5.80		

					Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
32	003032	LÊ VIẾT BẢO	10/15/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	3.75	2.40		
33	003033	MAI GIA BẢO	11/22/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	2.95	1.80		
34	003034	NGUYỄN DUY BẢO	04/14/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	8.85	8.20		
35	003035	NGUYỄN GIA BẢO	11/22/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	6.55	3.80		
36	003036	NGUYỄN NHƯ GIA BẢO	06/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	5.55	3.80		
37	003037	NGUYỄN TRƯƠNG GIA BẢO	08/08/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.25	4.05	4.20		
38	003038	PHÙNG GIA BẢO	08/14/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	9.10	4.80		
39	003039	TRẦN GIA BẢO	03/15/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	3.05	3.40		
40	003040	VÕ QUỐC BẢO	09/13/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.50	3.25	4.00		
41	003041	ĐỖ THANH BÌNH	11/03/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	7.75	7.00		
42	003042	VŨ PHÚC BÌNH	05/01/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	9.10	5.40		
43	003043	NGUYỄN THỊ MINH CHÂU	02/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	8.05	8.60		
44	003044	BÙI THỊ CHI	09/12/2009	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	3.05	2.20		
45	003045	LÊ TẤN CHIẾN	04/22/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.25	3.25	2.40		
46	003046	H CHU	01/03/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	2.95	3.00		
47	003047	NGUYỄN HỮU CHUNG	11/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	2.85	1.40		
48	003048	NGUYỄN HỮU CÔNG	04/25/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	4.70	4.20		
49	003049	LÊ ĐỨC CƯỜNG	07/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	6.30	6.00		
50	003050	NGUYỄN HUY ĐẮC	06/20/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	6.60	5.60		
51	003051	THỊ DAI	04/16/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.25	3.20	2.00		
52	003052	NGUYỄN THÀNH ĐẠI	04/17/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.75	3.70	2.20		
53	003053	TRỊNH BẢO ĐAN	10/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	4.05	4.40		
54	003054	NGUYỄN HỮU ĐĂNG	11/14/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	5.15	3.00		
55	003055	VÕ MINH ĐĂNG	11/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	2.50	3.40	2.80		
56	003056	ĐIỂU DANH	02/26/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	3.40	1.60		
57	003057	NGUYỄN VĂN DANH	11/21/2009	THPT Phạm Văn Đồng	4.00	2.80	2.80		
58	003058	AN ĐỨC ĐẠT	03/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.25	3.15	2.40		
59	003059	CHU HỮU TIẾN ĐẠT	10/28/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	4.65	2.40		
60	003060	ĐẶNG DUY ĐẠT	06/25/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	7.30	2.60		
61	003061	NGUYỄN HOÀNG ĐẠT	12/24/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	7.00	4.20		
62	003062	NGUYỄN PHONG ĐẠT	04/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	3.80	3.40		
63	003063	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	08/23/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	9.30	8.60		
64	003064	PHẠM THÀNH ĐẠT	04/15/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	5.35	4.40		

					Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
65	003065	VŨ TIẾN ĐẠT	03/11/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	4.45	1.60		
66	003066	LÊ ĐẠI DĨ	03/01/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	2.55	3.00		
67	003067	ĐẶNG THỊ HUYỀN DIỆU	11/15/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	4.15	3.80		
68	003068	HUỲNH TẤN ĐỊNH	03/10/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	6.50	2.80		
69	003069	BÙI THỤC ĐOAN	05/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.75	7.90	6.20		
70	003070	THỊ DOANH	03/27/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	2.70	4.40		
71	003071	KIỀU MINH ĐỨC	08/22/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	7.25	7.80		
72	003072	NGUYỄN HỮU ĐỨC	10/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	2.15	3.40		
73	003073	NGUYỄN MINH ĐỨC	12/01/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	8.50	4.40		
74	003074	NGUYỄN TRẦN ANH ĐỨC	03/08/2009	THPT Phạm Văn Đồng	6.25	5.00	5.40		
75	003075	TRẦN THANH ĐỨC	01/15/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	3.45	2.60		
76	003076	NGUYỄN THANH DŨNG	02/24/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	6.85	4.80		
77	003077	NGUYỄN HỮU HẢI DƯƠNG	09/02/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	5.50	3.00		
78	003078	VÕ THÁI THUỲ DƯƠNG	05/15/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.75	4.90	6.80		
79	003079	ĐÀO ĐĂNG DUY	04/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.25	9.00	6.80		
80	003080	LÊ HOÀNG DUY	01/01/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	3.20	2.40		
81	003081	PHẠM VĂN THÀNH DUY	06/27/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	6.00	4.40		
82	003082	VŨ VIẾT DUY	12/25/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.25	5.45	3.20		
83	003083	ĐẶNG THỊ MỸ DUYÊN	01/01/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	7.35	6.60		
84	003084	NGUYỄN BIỆN KỲ DUYÊN	04/03/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	6.75	5.20		
85	003085	THỊ DUYÊN	03/24/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.75	3.40	3.60		
86	003086	NGUYỄN LINH GIANG	09/11/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	6.20	2.80		
87	003087	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	06/30/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.25	4.20	3.00		
88	003088	PHẠM THU GIANG	11/08/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.33	6.05	2.80		
89	003089	THỊ GIN	07/29/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.00	2.60	2.20		
90	003090	LÂM THỊ NGÂN HÀ	02/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.75	3.80	4.00		
91	003091	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	07/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	4.60	3.00		
92	003092	VŨ VIẾT HAI	07/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.00	4.40	2.80		
93	003093	ĐÀM MINH HẢI	06/29/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.25	4.15	2.60		
94	003094	TRẦN HỒ HOÀNG HẢI	01/20/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.25	4.80	3.20		
95	003095	TRƯƠNG VŨ HOÀNG HẢI	09/14/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	2.60	2.40		
96	003096	NGUYỄN GIA HÂN	09/20/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	5.30	4.20		
97	003097	NGUYỄN HOÀNG BẢO HÂN	07/20/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	3.55	3.40		

					Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
98	003098	TRẦN GIA HÂN	07/10/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	4.65	5.60		
99	003099	TRƯƠNG THỊ MỸ HÂN	12/01/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	5.30	4.80		
100	003100	MAI VŨ THANH HẰNG	04/28/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	7.50	5.80		
101	003101	NGUYỄN PHÚC HẠNH	08/26/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.25	2.55	3.00		
102	003102	HOÀNG GIA HÀO	12/31/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	4.70	5.40		
103	003103	NGUYỄN MẠNH HÀO	12/16/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	3.90	3.00		
104	003104	ĐẶNG GIA HẬU	08/20/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.75	3.35	3.40		
105	003105	ĐIỀU HÊ MAN	09/19/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.00	3.80	3.40		
106	003106	BÙI THỊ THU HIỀN	01/22/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	5.75	5.00		
107	003107	BÙI THỊ THU HIỀN	01/25/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.75	3.60	3.00		
108	003108	CHU THỊ THU HIỆP	11/19/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	3.65	3.00		
109	003109	LÊ MAI HOA	09/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	2.95	4.00		
110	003110	THỊ HÓA	02/01/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	5.20	3.60		
111	003111	ĐẶNG THÁI HOÀNG	05/03/2008	THPT Phạm Văn Đồng	1.25	3.65	2.40		
112	003112	MAI THỊ KIM HOÀNG	01/23/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.25	3.05	2.20		
113	003113	NGUYỄN HUY HOÀNG	05/22/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.75	6.30	6.00		
114	003114	TRẦN HUY HOÀNG	07/17/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	5.10	3.40		
115	003115	TRƯƠNG NHẬT HOÀNG	01/14/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	5.15	4.40		
116	003116	VŨ MINH HOÀNG	01/10/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	6.00	3.60		
117	003117	NGUYỄN KHẮC LÊ HUÂN	01/08/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	8.80	7.80		
118	003118	NGUYỄN NGỌC HUÂN	11/21/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.75	4.20	1.80		
119	003119	HÀ GIA HUỆ	10/06/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	8.20	3.40		
120	003120	NGUYỄN THỊ HUỆ	02/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	7.20	5.00		
121	003121	NGUYỄN MẠNH HÙNG	06/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	6.65	7.00		
122	003122	NGUYỄN PHI HÙNG	08/10/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	6.10	5.20		
123	003123	BÙI THẾ HƯNG	07/27/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	6.10	6.60		
124	003124	LỤC VĂN HƯNG	06/17/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	3.20	3.60		
125	003125	NGUYỄN TÍN HƯNG	08/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.75	9.10	6.40		
126	003126	VƯƠNG QUANG THANH HƯNG	06/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	6.65	3.20		
127	003127	ĐINH NGỌC HUỲNH HƯƠNG	05/27/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.00	5.95	3.80		
128	003128	HOÀNG THỊ KIM HƯƠNG	05/13/2009	THPT Phạm Văn Đồng	4.75	3.10	4.40		
129	003129	HỒ THỊ THU HƯƠNG	03/29/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	7.50	5.60		
130	003130	NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG	02/19/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	5.00	5.00		

					Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
131	003131	ĐỖ GIA HUY	03/20/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	4.30	3.00		
132	003132	NGUYỄN HỮU GIA HUY	08/11/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.75	7.90	5.00		
133	003133	NGUYỄN LÊ HUY	03/17/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	9.10	4.60		
134	003134	PHẠM ĐỨC HUY	09/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	7.85	8.00		
135	003135	PHẠM GIA HUY	09/22/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	4.95	3.20		
136	003136	PHAN BÙI BẢO HUY	08/11/2009	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	3.40	2.80		
137	003137	THÁI THIỆN HUY	11/20/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	2.85	3.40		
138	003138	THỊ MI KA	12/15/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.50	3.05	2.40		
139	003139	NGUYỄN VĂN PHÚC KHẢI	09/02/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.25	4.55	1.80		
140	003140	LÊ VŨ NGUYÊN KHANG	10/05/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	7.80	6.00		
141	003141	VÕ THIỆN KHANG	03/13/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	7.80	8.20		
142	003142	NGUYỄN LÊ PHÚ KHÁNH	10/19/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.75	4.50	2.60		
143	003143	ĐỖ ĐĂNG KHÔI	12/11/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	6.25	2.00		
144	003144	LÊ HỮU KHÔI	12/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	6.85	6.40		
145	003145	NGUYỄN ĐINH MINH KHUÊ	08/15/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.75	9.05	10.00		
146	003146	ĐÀM ĐỨC KIÊN	02/27/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	3.65	2.60		
147	003147	LÊ NGUYỄN TRUNG KIÊN	03/28/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	5.65	5.20		
148	003148	NGUYỄN VĂN TRUNG KIÊN	06/30/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	6.10	5.40		
149	003149	PHẠM TRUNG KIÊN	05/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	7.55	6.40		
150	003150	CHU HOÀNG ANH KIỆT	03/06/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	3.95	3.00		
151	003151	ĐỖ VIỆT ANH KIỆT	03/27/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	7.90	9.60		
152	003152	DƯƠNG ANH KIỆT	11/18/2008	THPT Phạm Văn Đồng	3.50	2.60	2.60		
153	003153	NGUYỄN TUẤN KIỆT	05/14/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	8.40	6.60		
154	003154	TRẦN HOÀNG TUẤN KIỆT	08/14/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	5.40	8.80		
155	003155	VÕ THỊ DIỄM KIỀU	10/13/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	3.55	3.80		
156	003156	HÀ THIỆN KIM	05/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.75	6.40	7.40		
157	003157	VŨ ĐẠI THÀNH KIM	08/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi		
158	003158	TRẦN KÍNH	12/21/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	5.10	5.60		
159	003159	TRẦN NGUYỄN CAO KỲ	08/26/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	8.30	3.60		
160	003160	NGUYỄN HẢI LAM	01/06/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	3.15	3.20		
161	003161	ĐẶNG CHI LÂM	02/27/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	5.60	4.20		
162	003162	ĐÀO CÔNG LÂM	04/21/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	6.65	4.20		
163	003163	NGUYỄN TUYỀN LÂM	10/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	3.80	3.00		

					Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
164	003164	NGUYỄN NGỌC MAI LAN	08/31/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.00	6.85	5.80		
165	003165	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG LAN	07/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	4.00	2.60		
166	003166	THỊ MAI LAN	01/02/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	3.25	4.20		
167	003167	NGUYỄN PHAN MAI LÊ	02/03/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	6.10	3.40		
168	003168	LÝ QUỲNH LIÊN	08/19/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	5.85	5.80		
169	003169	BÙI THÙY LINH	10/23/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	7.70	7.80		
170	003170	ĐÀO KHÁNH LINH	01/13/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	5.00	2.80		
171	003171	ĐINH NGỌC LINH	01/29/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	2.50	2.20		
172	003172	NGUYỄN TRÚC LINH	12/15/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	3.60	3.40		
173	003173	QUÁCH YẾN LINH	11/05/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	7.00	5.80		
174	003174	TRƯƠNG THỊ THUỲ LINH	09/15/2009	THPT Phạm Văn Đồng	4.75	8.35	7.20		
175	003175	BÀN ĐỨC LONG	04/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	1.75	1.50	2.40		
176	003176	NÔNG CUNG MINH LONG	05/01/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	8.30	6.60		
177	003177	NGUYỄN ĐỨC LUÂN	03/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	8.80	6.60		
178	003178	PHẠM BẢO LUÂN	01/01/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	8.45	5.00		
179	003179	ĐIỀU LUẬN	02/28/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	5.10	3.00		
180	003180	HOÀNG ĐẶNG VĂN LƯƠNG	11/11/2010	THPT Phạm Văn Đồng	2.75	4.05	2.40		
181	003181	ĐIỀU LƯU	03/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.00	2.30	3.00		
182	003182	KIM LƯU LY	10/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	4.05	4.00		
183	003183	PHẠM THỊ YẾN MAI	10/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	5.75	5.00		
184	003184	THỊ MAI	02/28/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.50	3.90	2.60		
185	003185	TRẦN THẢO MAI	10/07/2009	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	3.55	3.00		
186	003186	THỊ MẪN	03/06/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	4.10	1.40		
187	003187	ĐÀO XUÂN MẠNH	05/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	4.80	3.20		
188	003188	LÊ DUY MẠNH	07/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	6.80	5.00		
189	003189	NGUYỄN NGỌC MẠNH	05/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	4.30	2.60		
190	003190	HUỲNH THỊ MẾN	12/11/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	3.90	2.80		
191	003191	ĐỖ THÀNH MINH	01/01/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.75	4.35	3.40		
192	003192	LÊ QUANG MINH	08/24/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	4.45	3.20		
193	003193	NGUYỄN ĐỨC MINH	09/20/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	6.70	6.00		
194	003194	PHAN KHẢ MINH	12/31/2009	THPT Phạm Văn Đồng	8.00	8.00	9.00		
195	003195	VĂN BÁ TIẾN MINH	08/24/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	7.10	3.60		
196	003196	VÒNG CHÁNH MÙI	07/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	6.20	5.40		

					Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
197	003197	BÀN THỊ TRÀ MY	04/16/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	5.00	5.40		
198	003198	ĐỖ TRỊNH HOÀNG MY	05/28/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	8.75	4.00		
199	003199	HỒ THỊ DIỄM MY	12/29/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.33	5.05	5.20		
200	003200	LÊ TRÀ MY	04/02/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.25	8.85	8.00		
201	003201	PHẠM THỊ MY	09/29/2009	THPT Phạm Văn Đồng	4.75	1.55	3.40		
202	003202	PHẠM THỊ TRÀ MY	01/05/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	5.70	4.60		
203	003203	TRẦN THỊ DIỄM MY	08/22/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.83	6.40	3.60		
204	003204	TRƯƠNG LÊ TRÀ MY	09/23/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	7.95	6.80		
205	003205	VŨ THỊ TRÀ MY	04/22/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.75	9.10	7.80		
206	003206	CAO VĂN MỸ	05/17/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	6.25	2.00		
207	003207	ĐÀO NGỌC LY NA	12/23/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	6.15	3.40		
208	003208	MAI ĐỨC NAM	06/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	5.90	4.20		
209	003209	TRẦN ĐẶNG GIANG NAM	11/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	7.75	5.80		
210	003210	TRẦN DUY NAM	02/15/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	5.80	3.40		
211	003211	TRỊNH HOÀI NAM	01/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	2.50	4.25	2.00		
212	003212	ĐẶNG THỊ BẢO NGÂN	02/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.00	4.60	3.20		
213	003213	NGUYỄNTHỊ KIM NGÂN	01/26/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	4.00	2.20		
214	003214	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	03/26/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	7.40	5.20		
215	003215	PHẠM THỊ THÚY NGÂN	02/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	2.35	2.40		
216	003216	TRẦN THỊ LINH NGÂN	01/02/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	7.10	5.00		
217	003217	TRỊNH ĐỖ THANH NGÂN	02/03/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.25	7.80	7.80		
218	003218	QUANG NGUYỄN GIA NGHI	01/24/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.75	8.80	7.60		
219	003219	NGUYỄN HOÀNG HỮU NGHĨA	06/25/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	4.40	5.40		
220	003220	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	11/23/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	9.35	4.60		
221	003221	LÊ BẢO NGỌC	12/08/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.25	6.55	6.60		
222	003222	LONG THỊ BẢO NGỌC	09/07/2009	THPT Phạm Văn Đồng	2.50	3.10	2.20		
223	003223	HOÀNG SỸ BÌNH NGUYÊN	03/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	5.50	2.00		
224	003224	NGUYỄN ĐỨC ANH NGUYÊN	02/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.25	6.55	6.20		
225	003225	NGUYỄN THẾ HOÀNG NGUYÊN	11/27/2010	THPT Phạm Văn Đồng	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi		
226	003226	TRẦN THỊ THẢO NGUYÊN	02/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.25	2.90	3.40		
227	003227	TRƯƠNG THẢO NGUYÊN	04/15/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	5.55	6.80		
228	003228	TRẦN THÀNH NGUYỄN	02/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	5.85	3.20		
229	003229	VÕ THU NGUYỆT	01/19/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	3.35	4.00		

					Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
230	003230	ĐẶNG THỊ THANH NHÀN	02/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.00	4.35	3.80		
231	003231	NGUYỄN THANH NHÀN	11/11/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	6.75	4.20		
232	003232	PHẠM THỊ THANH NHÀN	11/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	6.85	8.00		
233	003233	LƯU THIỆN NHÂN	07/31/2009	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	5.10	5.20		
234	003234	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC NHÂN	11/14/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.75	7.50	6.20		
235	003235	NGUYỄN TIẾN NHÂN	01/30/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	6.65	4.80		
236	003236	THỊ NHẠT	03/08/2009	THPT Phạm Văn Đồng	3.75	2.80	3.00		
237	003237	CAO MINH NHẬT	01/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.00	2.95	Vắng thi		
238	003238	ĐẶNG PHẠM KHÁNH NHI	05/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.00	4.65	4.00		
239	003239	HỒ NGUYỄN YẾN NHI	08/05/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	7.60	4.80		
240	003240	LÊ THỊ THUÝ NHI	05/06/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.00	4.45	2.20		
241	003241	LƯƠNG GIA GIAI NHI	01/25/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	4.65	6.40		
242	003242	NGUYỄN THỊ NHI	07/21/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.75	8.10	5.20		
243	003243	NGUYỄN YẾN NHI	08/28/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	7.40	4.80		
244	003244	PHẠM YẾN NHI	06/08/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	4.40	3.00		
245	003245	TRẦN TUYẾT NHI	01/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.25	6.45	5.00		
246	003246	ĐỖ NGỌC THÙY NHIÊN	10/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	8.35	7.00		
247	003247	BÀN THỊ THÙY NHƯ	04/15/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	6.00	6.20		
248	003248	ĐỖ HIỀN MẪU NHƯ	11/10/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.75	8.30	5.80		
249	003249	HOÀNG TÂM NHƯ	02/14/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.25	6.85	8.80		
250	003250	NGUYỄN GIA NHƯ	04/14/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	7.55	5.00		
251	003251	THỊ NHƯ	04/25/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	3.20	2.60		
252	003252	VÕ QUỲNH NHƯ	11/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.25	7.65	3.80		
253	003253	CAO THỊ HỒNG NHUNG	04/10/2009	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	4.80	3.40		
254	003254	ĐẶNG TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	12/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	3.35	2.40		
255	003255	NGUYỄN HẠNH NHUNG	01/11/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.25	1.65	2.00		
256	003256	NGUYỄN THỊ PHI NHUNG	01/27/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	7.05	5.00		
257	003257	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	02/05/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	4.30	4.00		
258	003258	THỊ NHUY	10/02/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.25	1.90	2.60		
259	003259	NGUYỄN VĂN NINH	12/05/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	5.70	3.60		
260	003260	NGUYỄN THỊ MỸ NƯƠNG	03/17/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.25	4.30	4.40		
261	003261	BÙI TRẦN GIA PHÁT	07/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	5.60	3.00		
262	003262	ĐOÀN TRẦN THÀNH PHÁT	06/25/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.75	3.55	3.00		

					Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
263	003263	LÊ CÔNG TUẤN PHÁT	11/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.50	4.85	6.00		
264	003264	NGUYỄN CHÂU PHÁT	12/02/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	7.70	7.80		
265	003265	THI TIẾN PHÁT	01/21/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	4.75	5.20		
266	003266	BÙI VI VŨ PHONG	08/20/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	8.35	7.80		
267	003267	PHẠM TRẦN PHONG	01/21/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	5.10	3.60		
268	003268	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG PHÚ	05/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	7.15	4.20		
269	003269	NGUYỄN TRƯỜNG PHÚ	12/22/2008	THPT Phạm Văn Đồng	1.25	2.55	2.40		
270	003270	PHAN HOÀNG PHÚC	08/26/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.50	5.40	1.60		
271	003271	TẤY HOÀNG PHÚC	10/23/2010	THPT Phạm Văn Đồng	2.50	2.65	2.60		
272	003272	BÙI THỊ MỸ PHỤNG	06/21/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	3.95	2.00		
273	003273	LÝ THỊ KIM PHỤNG	03/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	4.40	4.40		
274	003274	NGUYỄN TRẦN ANH PHƯỚC	09/14/2009	THPT Phạm Văn Đồng	4.75	5.45	3.80		
275	003275	BÙI MINH PHƯƠNG	12/19/2009	THPT Phạm Văn Đồng	3.25	4.05	2.40		
276	003276	PHẠM TRẦN NGUYÊN PHƯƠNG	02/16/2009	THPT Phạm Văn Đồng	6.25	3.45	2.40		
277	003277	PHAN THANH PHƯƠNG	06/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	4.45	3.80		
278	003278	TRẦN NGUYỄN NAM PHƯƠNG	08/20/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.00	9.30	10.00		
279	003279	PHẠM MINH QUÂN	12/23/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.50	2.80	2.80		
280	003280	PHÙNG MINH QUANG	02/22/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.00	6.20	6.40		
281	003281	ĐIỂU QUYÊN	09/15/2009	THPT Phạm Văn Đồng	2.75	3.05	2.40		
282	003282	HỒ LỆ QUYÊN	06/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	4.30	2.80		
283	003283	NGUYỄN THANH HỒNG QUYÊN	01/27/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	6.05	4.00		
284	003284	NGUYỄN TỐ QUYÊN	08/28/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	5.75	6.20		
285	003285	PHAN THỊ THANH QUYÊN	01/24/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.00	5.45	5.20		
286	003286	VŨ ĐỨC QUYỀN	08/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	8.30	7.20		
287	003287	VŨ ĐÌNH QUYẾT	10/23/2009	THPT Phạm Văn Đồng	1.00	3.30	2.80		
288	003288	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	06/11/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	6.70	5.40		
289	003289	TRẦN NGUYÊN SA	07/20/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.50	8.95	9.60		
290	003290	ĐIỂU SA MU ÊN	09/25/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	4.65	3.40		
291	003291	ĐẬU QUANG SANG	05/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	6.85	4.40		
292	003292	ĐIỂU SI HÔN	12/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	2.00	2.95	2.00		
293	003293	NGUYỄN PHÚC TÀI	04/08/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.75	6.95	3.60		
294	003294	HỒ THỊ THANH TÂM	09/27/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	5.40	4.60		
295	003295	TRẦN MỸ TÂM	08/02/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	6.90	5.40		

					Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
296	003296	NGUYỄN ĐÌNH DUY THÁI	12/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	4.35	3.40		
297	003297	PHAN HÀ THIÊN THÁI	01/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	3.30	2.20		
298	003298	LÊ THỊ MỸ THẮM	11/27/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	3.90	2.60		
299	003299	NGUYỄN THỊ NGỌC THẮM	06/30/2009	THPT Phạm Văn Đồng	3.25	3.30	2.60		
300	003300	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	01/25/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	5.50	3.80		
301	003301	QUÁCH CHIẾN THẮNG	04/30/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	8.60	7.60		
302	003302	BÙI NGUYỄN MINH THÀNH	02/24/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.25	7.00	3.40		
303	003303	HUỲNH CÔNG THÀNH	02/02/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	3.70	2.60		
304	003304	NGUYỄN KIM THAO	03/05/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	8.75	8.80		
305	003305	ĐỖ NGỌC THẢO	01/11/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	7.65	7.20		
306	003306	LÊ THANH THẢO	06/06/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	4.45	4.80		
307	003307	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	12/21/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.75	3.15	3.60		
308	003308	PHẠM THANH THẢO	02/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	5.30	3.20		
309	003309	THỊ THÍCH	12/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	1.85	3.40		
310	003310	NGUYỄN NGỌC THIÊN	10/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	3.10	3.40		
311	003311	HOÀNG QUỐC THÁI THIỆN	07/03/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.25	5.60	2.40		
312	003312	LÊ MINH THIỆN	04/20/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	5.25	5.20		
313	003313	NGUYỄN HỮU THIỆN	08/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	5.35	2.60		
314	003314	NGUYỄN THÁI THỊNH	08/20/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	3.15	2.40		
315	003315	TRẦN GIA THỊNH	07/01/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	7.50	2.80		
316	003316	NGUYỄN LÊ MINH THƯ	09/30/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	5.00	9.20		
317	003317	NGUYỄN TRẦN ANH THƯ	12/26/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	8.30	4.20		
318	003318	PHAN THỊ ANH THƯ	05/26/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	6.50	9.60		
319	003319	ĐỖ VĂN THUẬN	12/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.25	5.35	6.40		
320	003320	LỤC ANH THUẬN	12/21/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	2.00	3.20		
321	003321	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	07/24/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	6.80	6.00		
322	003322	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	02/17/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	7.30	4.20		
323	003323	ĐẶNG THỊ THU THỦY	01/10/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.75	7.60	7.20		
324	003324	TRẦN THUỶ TIÊN	01/13/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	5.00	4.80		
325	003325	TRẦN KIM ĐẠI TIẾN	12/29/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	5.80	6.60		
326	003326	PHẠM ĐINH TIỀN	11/10/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	5.25	4.00		
327	003327	THỊ TINH TINH	04/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	3.20	3.20		
328	003328	NGUYỄN LÊ ĐỨC TOÀN	09/20/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.25	7.15	7.20		

					Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
329	003329	NGUYỄN VĂN TOÀN	03/19/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	7.30	7.40		
330	003330	VÕ PHÚ TOÀN	01/02/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	1.65	1.80		
331	003331	NGUYỄN THỊ THANH TRÀ	04/23/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	5.95	5.40		
332	003332	BÙI BẢO TRÂM	07/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.75	4.70	4.40		
333	003333	BÙI THỊ NGỌC TRÂM	07/11/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	5.35	3.40		
334	003334	LÊ THỊ BÍCH TRÂM	03/23/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	2.85	4.00		
335	003335	PHAN THỊ QUỲNH TRÂM	10/10/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	7.60	6.80		
336	003336	PHAN THỊ THUỲ TRÂM	09/22/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	4.55	2.60		
337	003337	LÊ THỊ MỸ TRANG	03/22/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	2.15	3.00		
338	003338	LÊ THỊ THIÊN TRANG	08/22/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	3.90	3.60		
339	003339	LÊ THỊ THU TRANG	02/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	5.30	5.40		
340	003340	NGUYỄN THỊ THU TRANG	07/21/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.25	6.55	6.40		
341	003341	NINH THU TRANG	01/28/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	5.05	5.40		
342	003342	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	11/02/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	5.35	2.80		
343	003343	PHÙNG VIỆT TRANG	11/30/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	7.95	6.80		
344	003344	VÕ NGỌC THUỲ TRANG	09/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	7.05	9.20		
345	003345	ĐIỀU TRANH	10/25/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.50	2.40	3.00		
346	003346	ĐINH GIA TRÍ	08/17/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	4.30	3.80		
347	003347	LÊ ĐÌNH ANH TRÍ	12/19/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.00	5.20	3.60		
348	003348	PHẠM MINH TRÍ	03/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	6.15	5.20		
349	003349	ĐỒNG THỊ THU TRINH	02/16/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	8.75	6.60		
350	003350	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	03/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	4.15	3.00		
351	003351	TRẦN TUẤN TRỌNG	02/10/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	8.55	7.00		
352	003352	TRẦN MINH TRÚC	08/16/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	8.35	4.40		
353	003353	NGUYỄN HỒ QUỐC TRỰC	02/17/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	7.75	4.00		
354	003354	ĐỖ ĐẮC TRUNG	02/19/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	3.20	3.40		
355	003355	LÊ VĂN TRUNG	05/16/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	6.80	7.20		
356	003356	NÔNG QUANG TRUNG	05/27/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	4.90	8.60		
357	003357	LÊ NGỌC TRƯỜNG	03/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	6.55	2.80		
358	003358	TRẦN VĂN TRƯỜNG	09/06/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	6.85	3.40		
359	003359	HOÀNG THỊ CẨM TÚ	09/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	5.30	4.40		
360	003360	LÊ TUẤN TÚ	01/14/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	4.30	6.80		
361	003361	TỐNG LÊ TUẤN TÚ	02/07/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	4.50	2.80		

					Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
362	003362	CHU HỮU TUẤN	04/05/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	4.45	1.60		
363	003363	ĐỖ HOÀNG TUẤN	02/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	6.80	6.40		
364	003364	HOÀNG TÔ ANH TUẤN	08/16/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.75	8.10	8.60		
365	003365	LƯU TRỌNG TUẤN	03/29/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	7.55	6.00		
366	003366	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	09/26/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	5.85	3.20		
367	003367	TRẦN PHẠM ANH TUẤN	09/28/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	6.35	3.40		
368	003368	VÕ ANH TUẤN	01/14/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	4.90	2.40		
369	003369	VŨ ANH TUẤN	02/11/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	6.85	3.80		
370	003370	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	11/01/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.75	5.65	2.20		
371	003371	ĐIỀU GIA VAN	06/23/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	1.65	1.80		
372	003372	HỒ THỊ BẢO VÂN	11/05/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	5.60	4.80		
373	003373	HỶ THANH VÂN	10/25/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.25	8.00	7.40		
374	003374	LÊ THỊ MỸ VI	10/07/2009	THPT Phạm Văn Đồng	3.50	3.75	4.00		
375	003375	NGUYỄN THỊ ÁNH VI	11/17/2009	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	8.05	6.40		
376	003376	LÊ QUỐC VIỆT	06/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	7.70	7.80		
377	003377	LÊ THÀNH VINH	11/06/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.25	5.75	4.00		
378	003378	NGUYỄN THẾ VINH	04/12/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	8.10	3.20		
379	003379	ĐIỀU LI VƠ	09/02/2007	THPT Phạm Văn Đồng	1.50	2.40	1.60		
380	003380	HOÀNG PHONG VŨ	10/04/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	4.00	5.20		
381	003381	LÂM GIA VŨ	09/03/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.50	2.35	2.40		
382	003382	NGUYỄN HOÀNG VŨ	08/14/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.75	8.55	9.40		
383	003383	NGUYỄN UY VƯƠNG	08/21/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.50	6.75	3.40		
384	003384	DƯƠNG THỊ YẾN VY	07/02/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.50	7.85	6.20		
385	003385	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG VY	01/18/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.00	6.30	7.80		
386	003386	NGUYỄN CÁT NHÃ VY	01/23/2010	THPT Phạm Văn Đồng	8.00	5.90	7.60		
387	003387	PHẠM HOÀNG BẢO VY	01/10/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.00	9.30	8.20		
388	003388	HÀ GIA VỸ	02/23/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.25	4.75	2.80		
389	003389	LÊ CHÍ VỸ	05/05/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	6.80	2.40		
390	003390	NGUYỄN NHÂN ANH VỸ	08/03/2010	THPT Phạm Văn Đồng	4.00	3.75	1.80		
391	003391	NGUYỄN NHẬT VỸ	02/03/2010	THPT Phạm Văn Đồng	3.25	2.30	3.40		
392	003392	TRIỆU THỊ PHƯƠNG XUYÊN	01/13/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.75	5.05	3.80		
393	003393	ĐIỀU Ý	11/09/2010	THPT Phạm Văn Đồng	1.00	2.60	2.60		
394	003394	LỮ THỊ KIM Ý	02/10/2010	THPT Phạm Văn Đồng	7.75	4.15	4.40		

					Điểm 3 môn thi chung				Môn chuyên
TT	**SBD**	**Họ và tên**	**Ngày sinh**	**Trường thi**	**Văn**	**Toán**	**Tiếng Anh**	**Điểm**	**Môn chuyên**
395	003395	NGUYỄN THỊ PHƯỚC Ý	06/19/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.50	3.90	3.40		
396	003396	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	12/26/2010	THPT Phạm Văn Đồng	6.00	3.70	2.20		
397	003397	PHẠM VŨ HẢI YẾN	09/22/2010	THPT Phạm Văn Đồng	5.00	4.45	5.20		

Danh sách gồm có: 397 thí sinh./.

Đắk Nông, ngày 13 tháng 6 năm 2025

CB tổng hợp	Phụ trách Ban chấm tự luận	Phụ trách Ban chấm trắc nghiệm	**Trưởng Ban Chấm thi**
Lưu Đình Tín	Lê Nhơn	Nguyễn Đức Thạch	PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GDĐT **Nguyễn Thị Thu**